

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MINH
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 6 năm 2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ân;
2. Bà Phạm Thị Thỏa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Quỳnh Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Yên Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2020/TLST- HNGĐ ngày 27/10/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-DS ngày 25/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh N; sinh năm: 1993; nghề nghiệp: Giáo Viên; dân tộc: Tày; địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế L; sinh năm: 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/01/2019, bản tự khai đề ngày 09/11/2020 và các tài liệu chứng cứ thu thập được, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Thế L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Từ sau khi kết hôn chúng tôi chung sống không hạnh phúc, anh L thường xuyên rượu chè, không chú tâm đến cuộc sống gia đình, thường xuyên đánh đập tôi, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn vì lối sống và quan điểm sống khác nhau. Đến nay tôi

nhận thấy không còn tình cảm với anh L nữa, dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần và bản thân tôi cũng đã cố gắng vun vén cho gia đình nhưng chúng tôi không thể hòa hợp được. Tôi mong Tòa án nhân dân huyện Yên Minh giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Thế L.

- Về con chung: Quá trình chung sống tôi và anh L có một con chung là cháu Nguyễn Hải B, sinh ngày 05/4/2014. Tôi xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai đề ngày 07/12/2020 anh Nguyễn Thế L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị N đang ký kết hôn tự nguyện ngày 10/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H, quá trình chung sống bình thường, không có mâu thuẫn, nay chị N xin ly hôn tôi không đồng ý.

- Về con chung: Tôi và chị N có một con chung là cháu Nguyễn Hải B, sinh ngày 05/4/2014. Tôi không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản ghi ý kiến nguyện vọng con chung, cháu Nguyễn Hải B trình bày: Bố mẹ cháu muốn ly hôn nên cháu muốn được ở với mẹ, vì mẹ cháu có nhiều thời gian hơn bố cháu để chăm sóc cho cháu tốt hơn về mọi mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 18/3/2021 do ông Nguyễn Văn H, tổ trưởng tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang cung cấp: Anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị Minh N tự nguyện đăng ký kết hôn sau đó chuyển đến thuê trọ tại tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Anh L và chị N có một con chung là cháu Nguyễn Hải B, quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh nhau, do anh L thường xuyên uống rượu không quan tâm đến gia đình. Mặc dù đã được hòa giải nhiều lần nhưng không thành, hiện nay chị N đã đưa con về nhà mẹ đẻ tại thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Chị N hiện nay đang làm giáo viên, anh L mở quán bán hàng ăn. Mức thu nhập bình quân đầu người trên tháng tại địa phương là 2.818.000 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; phiên họp hòa giải anh Nguyễn Thế L đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Về phía chị N, chị không còn tình cảm với anh L nên chị kiên quyết xin được ly hôn với anh L; về con chung chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hải B, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Minh N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh L thực sự trầm trọng, chị xin được ly hôn với anh L; về con chung chị N xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hải B sinh ngày 05/4/2014, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, công nợ chung chị xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh tham gia phiên toà có quan điểm:

1. Việc chấp hành pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn, bị đơn dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án, nguyên đơn chấp hành đầy đủ pháp luật Tố tụng dân sự đã quy định. Bị đơn anh Nguyễn Thế L chấp hành không đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng như vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải ngày 08/01/2021, phiên hòa giải ngày 04/3/2021, phiên tòa ngày 25/5/2021 và phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ nhưng anh L vẫn vắng mặt mà không có lý do, nên phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc chấp hành pháp luật tố tụng của mình.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Minh Được ly hôn với anh Nguyễn Thế L; về con chung giao cháu Nguyễn Hải B cho chị Nguyễn Thị Minh Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Nguyễn Thế L không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung các đương sự đều xác định không có, không xem xét; về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến, kết quả tranh luận tại phiên tòa của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh.

[1] Về Việc chấp hành pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn, bị đơn dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đầy đủ pháp luật Tố tụng dân sự đã quy định. Bị đơn anh Nguyễn Thế L chấp hành không đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng như vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải ngày 08/01/2021, phiên hòa giải ngày 04/3/2021, phiên tòa ngày 25/5/2021, mặc dù đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ nhưng anh L vẫn vắng mặt mà không có lý do, nên phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc chấp hành pháp luật tố tụng của mình. Do tại phiên tòa hôm nay bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, việc anh L không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử lần hai vắng mặt anh L.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn, bị đơn anh Nguyễn Thế L đang cư trú (tạm trú) tại tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Minh N và anh Nguyễn Thế L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu, không chú tâm đến gia đình, ngoài ra quan điểm sống và lối sống của vợ chồng trái ngược nhau. Anh L không đồng ý ly hôn, trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, anh L không hợp tác, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập theo quy định của pháp luật, anh L đều nắm được nội dung các văn bản tố tụng được tổng đạt nhưng không hợp tác ký nhận và tham gia vào các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải, tại hai phiên tòa đã được mở anh L vắng mặt và không có ý kiến gì về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Mặt khác chị N nhận thấy không còn tình cảm với anh L, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng nên chị kiên quyết xin Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh L thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh N là có căn cứ cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh N và anh Nguyễn Thế L có một con chung là cháu Nguyễn Hải B, sinh ngày 05/4/2014. Xét thấy chị N và anh L đều có công việc, thu nhập để nuôi con. Tuy nhiên chị N hiện đang làm giáo viên biên chế tại trường mầm non xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang, điều kiện việc làm và thu nhập của chị ổn định và tốt hơn anh L; nguyện vọng của con chung của anh L, chị N mong muốn được ở cùng mẹ là chị N; cháu Nguyễn Hải B hiện đang cư trú và học tập cùng với chị N tại thị trấn Y, còn anh L là lao động tự do công việc không ổn định nay đây mai đó; mặt khác cháu B là con gái nên việc giao cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng sẽ phù hợp thuận tiện hơn với sự phát triển về tâm sinh lý của cháu; anh L không có ý kiến giải quyết về con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con Nguyễn Hải B cho chị Nguyễn Thị Minh N trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Minh N và anh Nguyễn Thế L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh N, cho chị Nguyễn Thị Minh N được ly hôn anh Nguyễn Thế L

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Hải B, sinh ngày 05/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Minh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đến khi cháu Bg đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Thế L không phải cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm giao con kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh N phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: BB/2010/04203 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- UBND xã Phương Thiện, TP Hà Giang;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Đặng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Ân

Phạm Thị Thỏ

Hoàng Văn Đặng